

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1245** /SXD-KTVLXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

V/v đề nghị đăng ký công bố giá vật liệu
xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân tham gia công bố giá
vật liệu xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Theo quy định của Luật Xây dựng, công bố giá là một trong những cơ sở chủ yếu để các cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư, tư vấn xây dựng, đơn vị thi công tham khảo liên quan công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Đồng thời, việc sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường và sử dụng cho công trình được xét tham gia công bố giá, còn là cơ hội để quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua kênh thông tin chính thức của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại Thành phố.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cũ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu). Do đó, để công tác công bố giá vật liệu xây dựng được đồng bộ, thống nhất, làm cơ sở tham khảo trong công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố; đồng thời để các doanh nghiệp rà soát, cập nhật thông tin liên quan đến chi phí vận chuyển, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu được công bố; Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Quý Doanh nghiệp duy trì phối hợp thực hiện:

1. Gửi Công văn đề nghị công bố giá, các tài liệu kèm theo và Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa do Công ty sản xuất, kinh doanh theo mẫu Phụ lục đính kèm.

Trường hợp có thay đổi giá (tăng hoặc giảm giá) so với giá niêm yết kỳ trước, đề nghị thuyết minh rõ lý do thay đổi giá, để cơ quan quản lý Nhà nước có cơ sở theo dõi thông tin tình hình thị trường và đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng được cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về giá, chất lượng, xuất xứ của hàng hóa theo quy định tại Luật Giá.

2. Đồng thời, gửi 02 tệp dữ liệu điện tử file Microsoft Excel bảng niêm yết giá:

2.1. Theo mẫu số 01 Phụ lục VIII Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số



(Signature)

11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2.2. Theo **mẫu số VII.2 Quyết định số 737/QĐ-BXD** ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng, để phục vụ cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu. Lưu ý một số nội dung liên quan đến dữ liệu:

- File dữ liệu định dạng xlxs, sử dụng font Unicode, cỡ chữ 12.
- Tại cột Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng: ghi liền trong 1 ô, không cách dòng.
- Tại cột Giá (chưa có VAT), Giá (đã có VAT): định dạng Number, số tròn chẵn không có dấu thập phân (.).
- Tại cột Huyện: để trống nếu là giá chung cho toàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp có mức giá riêng cho từng khu vực, đề nghị ghi cụ thể các khu vực tại cột này.

Đề nghị các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BXD và hỗ trợ công tác cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng theo quy định của Quyết định số 737/QĐ-BXD.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; đề nghị liên hệ Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng - Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, số 60 Trương Định, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (để thông tin cho thành viên);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (đăng tải website Sở);
- Lưu: VT, KTVLXD/NTB, NTHH.

Đính kèm:

- + Mẫu Công văn đề nghị công bố giá;
- + Mẫu bảng niêm yết giá theo mẫu số 01 Phụ lục VIII Thông tư số 14/2023/TT-BXD;
- + Mẫu bảng niêm yết giá theo mẫu số VII.2 Quyết định số 737/QĐ-BXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Khải Quốc Bình

PHỤ LỤC



Mẫu Công văn đề nghị công bố giá và Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

(Đính kèm Công văn số **1245** /SXD-KTVLXD ngày **18** / **7** /2025 của Sở Xây dựng)

Tên đơn vị đề nghị công bố giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị công bố giá
sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
định kỳ tại Sở Xây dựng

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa.....
định kỳ tại Sở Xây dựng, kèm theo các tài liệu như sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo quy định (đính kèm).
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.
3. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu đề nghị công bố theo quy định.
4. Nhãn hàng hóa theo quy định.
5. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định (Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận...).
6. Đối với vật liệu xây dựng thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (nhóm 2), có các tài liệu sau theo quy định tương ứng:
 - Giấy chứng nhận hợp quy.
 - Bản công bố hợp quy.
 - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành.
 - Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

7. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (nếu có).

8. Thông tin khác:

- Địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp đề nghị công bố giá: ...
- Nhà sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố giá: ... (ghi tên và địa chỉ sản xuất).
- Thông tin liên lạc của lãnh đạo Công ty và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax): ...

Công ty..... cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Luật Giá.

Công ty..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của Công ty.....)

1. Mức giá niêm yết:

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*			Chênh lệch so với kỳ công bố trước		
											Khu vực ...	Khu vực ...	Khu vực ...	Khu vực ...	Khu vực ...	Khu vực ...
											Tỷ lệ % tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1	Ví dụ: Thép xây dựng	Thép cuộn Hòa Phát: Ø6 - Ø8	kg		Ø6 - Ø8	Tập đoàn Hòa Phát	Việt Nam		Không có thông tin							
...														
n	Vật liệu n	Vật liệu n														

Ghi chú:

1. Lưu ý các hướng dẫn tại mẫu số 01 Phụ lục VIII Thông tư số 14/2023/TT-BXD:

- Những mục có dấu (*) là bắt buộc;
- Những chữ in nghiêng là ví dụ;
- [2] Nhóm vật liệu: danh sách nhóm đã quy định tại tệp dữ liệu điện tử mẫu;
- [5] Tiêu chuẩn kỹ thuật: ghi tiêu chuẩn sản xuất (tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn cơ sở), nếu không có thông tin thì ghi “không có thông tin”;
- [6] Quy cách: tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ...;
- + Đối với cát xây dựng, giá tương ứng với đơn vị tính là 01 m³ và mua rời dưới 2m³/lần.
- [7] Nhà sản xuất: tên đơn vị sản xuất;
- [8] Xuất xứ: ghi tên nước sản xuất (nếu có);
- [9] Điều kiện thương mại: khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng...;
- [10] Vận chuyển: ghi thông tin về vận chuyển như: giao trên phương tiện bên mua; bán kính...km... (nếu không có thì ghi “không có thông tin”);
- [12] [13] [14] Khu vực:
- + “Khu vực...” là tên một hoặc một nhóm đơn vị hành chính;
- + Việc phân chia khu vực để công bố giá vật liệu xây dựng theo đặc điểm của địa phương;
- + Vật liệu có giá bán tại nơi sản xuất/cung cấp thì cột “khu vực” ghi tên đơn vị hành chính của nơi bán, đồng thời tại mục ghi chú ghi “Giá tại nơi bán”.

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện niêm yết giá (trường hợp thay đổi giá so với kỳ trước)

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / đến khi có thông báo mới (hoặc đến ngày / /).

Công ty..... cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Luật Giá.

Công ty..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)



LƯU Ý:

- File dữ liệu định dạng xlsx, sử dụng font Unicode, cỡ chữ 12
- Tại cột Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng: ghi liền trong 1 ô, không cách dòng.
- Tại cột Giá (chưa có VAT), Giá (đã có VAT): định dạng Number, số tròn chẵn không có dấu thập phân (,)
- Tại cột Huyện: để trống nếu là giá chung cho toàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp có mức giá riêng cho từng khu vực đề nghị ghi cụ thể các khu vực tại cột này.
- Chữ in nghiêng là ví dụ.

Mẫu số VII.2
Quyết định số 737/QĐ-BXD

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG BỐ

Mã hiệu	Huyện	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Giá (đã có VAT)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
		Thép xây dựng	Thép cuộn Φ6 (dùng cán kéo, không logo)	tấn	SAE 1008 SAE 1006 ASTM A510/S10M	Thép cuộn Φ6 (dùng cán kéo, không logo)	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	15.510.000		<p>Chưa trừ chiết khấu sản lượng .</p> <p>- Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng.</p> <p>- Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .</p>		
		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10	tấn	CB 300-V TCVN 1651-2:2018 SD295A JIS G 3112:2010 GR40 ASTM A615/15 M22	Thép thanh vằn D10	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Việt Nam	15.961.000		<p>Chưa trừ chiết khấu sản lượng .</p> <p>- Giá sản phẩm CB400-V/SD390 &CB500-V/SD490 là giá đã trừ hết chiết khấu sản lượng tháng.</p> <p>- Khu vực BTVT - Hàng giao tại các kho của công ty TNHH Một Thành Viên Thép Miền Nam - VNSTEEL, địa chỉ: (KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.). Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel (Km9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.) bằng xe thì cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên. Trường hợp giao tại kho Công ty Cổ Phần Thép VICASA - VNSTEEL (KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P. An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe cộng 50.000 đ/tấn so với bảng giá trên. Trường hợp giao tại Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè (KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch,Tỉnh Đồng Nai) sản phẩm CB300-V/SD295A bằng xe thì cộng 20.000 đ/tấn so với bảng giá quy định trên .</p>		



